

NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG CỦA CON ĐỐI VỚI CHA, MẸ

TS. LÊ VINH CHÂU*
ThS. NGÔ KHÁNH TÙNG**

Tóm tắt: Quan hệ cha, mẹ, con là mối quan hệ mang tính chất tình cảm, gắn bó giữa các chủ thể có quan hệ huyết thống, nuôi dưỡng. Tồn tại trong mối quan hệ này không chỉ là sự gắn kết về mặt đạo đức, mà bao trùm trong nó là những nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể đối với nhau, trong đó có nghĩa vụ cấp dưỡng. Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả trình bày khái quát các quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của con đối với cha, mẹ, từ đó, nhận diện một số bất cập và đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: cấp dưỡng; nuôi dưỡng; cha; mẹ; con.

Ngày nhận bài: 23/01/2025; Ngày hoàn thành biên tập: 12/02/2025; Ngày duyệt đăng bài: 12/02/2025

Abstract: The relationship between father, mother and child is an emotional and close relationship between subjects who are related by blood and nurture. It is not only a moral bond existing in this relationship, but also the legal obligations of the subjects to each other, including the obligation to provide support. Within the scope of this article, the group of authors presents an overview of the legal provisions on children's support obligations to their parents, identifies some shortcomings, and makes recommendations to improve the law on this issue.

Keywords: support; nurturing; father; mother; child.

Received: 23 January 2025; Editing completed: 12 February 2025; Accepted for publication: 12 February 2025

Đặt vấn đề

Cấp dưỡng được hiểu là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động (KNLĐ) và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (HN&GD) năm 2014¹. Theo khái niệm này, nghĩa vụ cấp dưỡng (NVCD) của con đối với cha, mẹ là việc người con (không phân biệt con đẻ hay con nuôi) có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cha, mẹ, khi con không sống chung với cha, mẹ. Các khía cạnh pháp lý về NVCD của con đối với cha, mẹ nói riêng và NVCD giữa các thành viên trong gia đình nói

chung, được quy định tại Chương VII Luật HN&GD năm 2014. Bên cạnh đó, đây còn là những nghĩa vụ mang tính đạo lý, mang đậm tính truyền thống của gia đình Việt Nam từ bao đời nay.

1. Quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của con đối với cha, mẹ

Về mặt ý nghĩa, NVCD là quy định thể hiện tinh thần tương trợ, giúp đỡ nhau giữa các chủ thể có quan hệ gắn bó mật thiết, dựa trên quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, nghĩa vụ này không đương nhiên phát sinh, mà cần thỏa mãn một số điều kiện nhất định. Ngoài điều kiện phát sinh, khi bàn về NVCD của con đối với cha, mẹ, cũng cần xác định các vấn đề cơ bản khác, như mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, thời điểm bắt đầu

* Giảng viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

** NCS, giảng viên Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh.

¹ Khoản 24 Điều 3 Luật HN&GD năm 2014.

thực hiện NVCD và các trường hợp chấm dứt NVCD.

Thứ nhất, điều kiện phát sinh NVCD của con đối với cha, mẹ.

Theo Điều 107 Luật HN&GD năm 2014, NVCD được thực hiện giữa cha, mẹ và con. Nghĩa vụ này không thể thay thế bằng nghĩa vụ khác và không thể chuyển giao cho người khác. Thực tế, NVCD xuất phát từ nghĩa vụ nuôi dưỡng, nghĩa là, khi một người không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với người mà mình có nghĩa vụ nuôi dưỡng, thì họ phải thực hiện NVCD. Tương tự, NVCD của cha, mẹ đối với con, NVCD của con đối với cha, mẹ cũng được đặt ra khi con không sống chung với cha, mẹ. Cụ thể, Điều 111 Luật HN&GD năm 2014 ghi nhận: *“con đã thành niên không sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Luật HN&GD năm 2014, con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ mất năng lực hành vi dân sự, ốm đau, già yếu, khuyết tật. Theo quy định này, con có nghĩa vụ nuôi dưỡng cha mẹ trong mọi trường hợp, thế nhưng, NVCD của con đối với cha, mẹ, chỉ được đặt ra khi cha, mẹ không có KNLĐ và không có tài sản để tự nuôi mình². Cũng cần lưu ý rằng, việc xác lập NVCD của con đối với cha, mẹ không lệ thuộc vào tính chất của quan hệ chung sống giữa cha và mẹ: cha, mẹ chưa từng kết hôn, đang là vợ chồng hợp pháp hay đã ly hôn, ly thân thực tế, thậm chí chưa bao giờ chung sống với nhau đều có quyền được cấp dưỡng như nhau³.

Theo Điều 111 Luật HN&GD năm 2014, NVCD của con đối với cha, mẹ không phải

là nghĩa vụ mang tính đương nhiên, mà chỉ được đặt ra khi cha, mẹ thuộc trường hợp không có KNLĐ, đồng thời, không có tài sản để tự nuôi mình. Theo đó, cha, mẹ không có KNLĐ, dưới góc độ y học là trường hợp cha, mẹ bị khuyết tật hoặc do dấu hiệu tuổi tác. Vì cha, mẹ lâm vào các tình trạng đặc biệt như trên, nên họ không thể tham gia lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân⁴. Nếu cha, mẹ lâm vào tình trạng nêu trên, song, vẫn có tài sản để tự nuôi mình, thì con cũng không phải thực hiện NVCD. Cha, mẹ không có tài sản được hiểu là cha, mẹ lâm vào một tình trạng không có đủ phương tiện vật chất để bảo đảm nhu cầu thiết yếu, bảo đảm mức sống tối thiểu⁵.

Pháp luật hiện hành đã có những quy định khá rõ ràng về nghĩa vụ nuôi dưỡng của con đối với cha, mẹ, đồng thời cũng định liệu điều kiện phát sinh NVCD giữa các chủ thể này. Trên thực tế, có khá ít trường hợp cha, mẹ yêu cầu con cái cấp dưỡng, có chăng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ yêu cầu những người có NVCD phải thực hiện nghĩa vụ này. Chẳng hạn như vụ việc sau đây:

Tháng 8/1997, vợ chồng ông K, bà H chuyển từ Hà Giang về Yên Bái để chăm sóc cho bố là cụ Đ2 và mẹ là cụ H khi đó tuổi đã cao, sức khỏe đã yếu. Tháng 12/1997, cụ H chết, ông K và bà H ở cùng với cụ Đ2 đến năm 1999 thì chuyển ra ở riêng. Đến tháng 7/2007 thì cụ Đ2 chết. Ông K, bà H cho rằng, trong thời gian chăm sóc, nuôi

² Điều 111 Luật HN&GD năm 2014.

³ Nguyễn Ngọc Điện, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (phần 1: Các quan hệ nhân thân về gia đình)*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2024, tr.254-255.

⁴ Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, 2022, tr.395.

⁵ Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *ltdđ (4)*, tr.395.

duỡng cha, mẹ thì những người con khác của hai cụ đã không đóng góp về tài chính, không quan tâm, giúp đỡ và cùng chăm sóc, nên đã khởi kiện buộc ông Đ1, bà T, bà Th, bà V, bà P mỗi người phải trả tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ là 24.000.000 đồng, công chăm sóc cụ Đ2 và cụ H từ tháng 6/1997 đến tháng 6/2007 là 67.200.000 đồng, tổng là 91.200.000 đồng⁶.

Về NVCD, Tòa án nhận định, trước ngày 01/01/2001 (thời điểm Luật HN&GD năm 1986 đang có hiệu lực), không có quy định về NVCD của con đối với cha, mẹ nên việc chăm sóc, phụng dưỡng cha, mẹ là nghĩa vụ đương nhiên và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng cho hai cụ trong khoảng thời gian này là không có căn cứ. Từ ngày 01/01/2001 đến khi cụ Đ2 chết vào tháng 7/2007 (là khoảng thời gian Luật HN&GD năm 2000 có hiệu lực), Luật có ghi nhận NVCD của con đối với cha, mẹ. Tuy nhiên, cụ Đ2 là người có lương hưu, có thu nhập, có tài sản đủ để bảo đảm tự nuôi được bản thân nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với cụ Đ2. Mặt khác, trong thời gian này, cụ Đ2, ông K, bà H cũng không ai có yêu cầu các bị đơn phải thực hiện NVCD nên khi cụ Đ2 chết là đã chấm dứt NVCD. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc các bị đơn phải thực hiện NVCD ở thời điểm giải quyết tranh chấp là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha, mẹ, khi cha, mẹ già yếu, vừa là nghĩa vụ mang tính pháp lý, lại vừa mang tính đạo lý. Các con trong gia đình có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ của mình. NVCD được đặt ra với mục đích hỗ trợ, đáp ứng kịp thời nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị

đơn phải thực hiện NVCD sau khi cha, mẹ đã chết không còn ý nghĩa hỗ trợ, chu cấp nhằm đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của cha, mẹ. Do vậy, phán quyết của Tòa án nêu trên, trong chừng mực nhất định, là phù hợp quy định của pháp luật. Bởi theo Điều 57 Luật HN&GD năm 2000 thì *“con đã thành niên không sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình”*. Trong vụ án trên, cụ Đ2 được xác định có thu nhập và tài sản để tự nuôi sống bản thân, nên về nguyên tắc, cụ không thuộc đối tượng được cấp dưỡng. Cho nên, việc chăm sóc, phụng dưỡng của các con đối với cụ trong trường hợp này chỉ đơn thuần là những nghĩa vụ mang tính đạo lý.

Thứ hai, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

Mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng được ghi nhận tại Điều 116 và Điều 117 Luật HN&GD năm 2014 được áp dụng cho tất cả các trường hợp cấp dưỡng. Vậy nên, việc xác định mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng mà người con phải thực hiện đối với cha, mẹ, cũng dựa trên cơ sở pháp lý trên. Theo đó, mức cấp dưỡng sẽ do con đã thành niên và cha, mẹ thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người con và nhu cầu thiết yếu của cha, mẹ; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Cần lưu ý rằng, khi các bên không thỏa thuận được và có yêu cầu Tòa án giải quyết thì Tòa án phải tính đến tất cả các người con đã thành niên có KNLĐ phải cấp dưỡng cho cha, mẹ, không phụ thuộc vào việc trong đơn khởi kiện có liệt kê tất cả các con hay chỉ khởi

⁶ Bản án số 54/2021/HNGĐ-ST ngày 16/9/2021 của TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

kiện một hoặc vài người trong số họ⁷. Về phương thức cấp dưỡng, các bên chủ thể có quyền thỏa thuận lựa chọn phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hằng tháng, hằng quý, nửa năm, hằng năm hoặc một lần. Nếu các bên không thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng thì Tòa án sẽ quyết định phương thức cấp dưỡng hợp lý tùy vào hoàn cảnh thực tế.

Thứ ba, thời điểm phát sinh NVCD.

Pháp luật thực định chưa dự liệu rõ nét thời điểm phát sinh NVCD của con cái đối với cha, mẹ. Điều này có thể dẫn đến nhiều quan điểm khác nhau khi xác định thời điểm này là thời điểm cha, mẹ có yêu cầu, thời điểm phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật hay thời điểm tính từ ngày Tòa tuyên án⁸. Xét về án lệ thì án lệ chỉ mới dự liệu thời điểm bắt đầu thực hiện NVCD cho con chưa thành niên trong vụ án tranh chấp về xác định cha cho con⁹. Cụ thể, án lệ đưa ra giải pháp: *“Tòa án phải xác định thời gian cấp dưỡng cho con chưa thành niên được tính kể từ khi người con được sinh ra”*. Tương tự như vậy, pháp luật cũng chỉ đặt ra cơ chế xác định thời điểm phát sinh NVCD trong trường hợp cha, mẹ cấp dưỡng cho con sau khi cha, mẹ ly hôn. Cụ thể, khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình quy định: *“nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm cha, mẹ không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con, trừ trường hợp các bên có thỏa*

thuận khác”. Tuy nhiên, hướng xử lý này liệu có thể được áp dụng trong trường hợp con cấp dưỡng cho cha, mẹ hay không thì vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng, cụ thể.

Thứ tư, chấm dứt NVCD.

Tương tự các trường hợp cấp dưỡng khác, NVCD của con đối với cha, mẹ cũng chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp được ghi nhận tại Điều 118 Luật HN&GD năm 2014. Cụ thể, nghĩa vụ này sẽ chấm dứt khi: con đã trực tiếp nuôi dưỡng cha, mẹ; một bên trong quan hệ cấp dưỡng chết; cha, mẹ có KNLĐ hoặc có tài sản để tự nuôi mình...

Như vậy, các vấn đề liên quan đến mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng hay các trường hợp chấm dứt NVCD đã được nhà làm luật quy định tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, quy định về điều kiện phát sinh NVCD cũng như việc quy định rõ thời điểm bắt đầu thực hiện NVCD của con đối với cha, mẹ là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trong thời gian tới.

2. Một số bất cập và kiến nghị

Qua nghiên cứu các quy định về NVCD của con đối với cha, mẹ, nhóm tác giả nhận thấy một số vấn đề pháp lý sau đây:

Thứ nhất, về đối tượng là người con có NVCD cho cha, mẹ.

Luật định “con đã thành niên” có NVCD cho cha, mẹ khi thỏa mãn các điều kiện tại Điều 111 Luật HN&GD năm 2014.

⁷ Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *lđđ* (4), tr.395.

⁸ Theo điểm a khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020 và 2022), bản án, quyết định về cấp dưỡng là một trong những bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

⁹ Án lệ số 62/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03/02/2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nếu hiểu theo cách thông thường, miễn con từ đủ 18 tuổi trở lên thì người con này đương nhiên phải có NVCD cho cha, mẹ trong trường hợp con không sống chung với cha, mẹ mà cha, mẹ không có KNLĐ và không có tài sản để tự nuôi mình. Quy định này hợp lý nhưng chưa toàn diện. Bởi lẽ, thực tế cho thấy, có những người con tuy đã thành niên, song họ không có KNLĐ và không có tài sản để tự nuôi mình thì việc quy định buộc họ phải cấp dưỡng cho cha, mẹ là không khả thi. Thế nhưng, liệu rằng, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không nhận thức được hành vi của mình hoặc bị hạn chế năng lực hành vi, nhưng có tài sản sinh lợi, có phải cấp dưỡng cho cha, mẹ không sống chung với mình? Luật hiện hành không có câu trả lời chính thức cho câu hỏi này¹⁰. Với câu hỏi này, chúng tôi ủng hộ quan điểm cho rằng NVCD (không mang tính chế tài) vẫn có thể ràng buộc đối với con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không nhận thức được hành vi của mình hoặc bị hạn chế năng lực hành vi, nhưng có tài sản sinh lợi, việc thực hiện nghĩa vụ đó được bảo đảm bằng vai trò của người đại diện¹¹. Bởi lẽ, trong hoàn cảnh cha, mẹ không có KNLĐ và không có tài sản để tự trang trải cuộc sống, trong khi đó, người con đã thành niên có khả năng tài chính (dù bản thân họ có những hạn chế về thể chất, nhận thức, như đã đề cập) thì cơ chế cấp dưỡng vẫn nên được áp dụng trong trường hợp này nhằm thể hiện đạo lý, lẽ sống ở đời cũng như phù hợp với định hướng của các nhà làm luật khi xây dựng cơ chế nhân văn này.

Thứ hai, về cách hiểu thuật ngữ “không sống chung” là điều kiện phát sinh NVCD của con đối với cha, mẹ.

Điều 111 Luật HN&GD năm 2014 chỉ ghi nhận trường hợp con đã thành niên có NVCD cho cha, mẹ khi con “không sống chung” với cha, mẹ. Đây có thể coi như giải pháp thay thế cho những trường hợp con cái không thể trực tiếp phụng dưỡng cha, mẹ, song cách hiểu “không sống chung” dưới góc độ pháp luật thực định vẫn chưa thực sự rõ ràng và có khả năng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau. “Không sống chung” ở góc độ thực tế có thể hiểu là không ở cùng dưới một mái nhà. Song, cũng có quan điểm cho rằng, để xác định người có NVCD không sống chung với người được cấp dưỡng chỉ dựa trên tiêu chí là họ không ăn chung, không có quỹ tiêu dùng chung mà không căn cứ vào việc họ có ở chung nhà với nhau hay không¹². Vì vậy, nhằm tạo cách hiểu đồng bộ, thống nhất về khái niệm “không sống chung”, cơ quan có thẩm quyền cần ban hành văn bản hướng dẫn cách hiểu thuật ngữ này làm căn cứ xác định NVCD của con đối với cha, mẹ. Nói chung, việc cấp dưỡng cho cha, mẹ mà không mang tính chất của một biện pháp chế tài là hình thức thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng trong trường hợp đặc thù mà cha, mẹ sống riêng với con và không có KNLĐ, không có tài sản để tự nuôi mình¹³. Về vấn đề này, nhóm tác giả ủng hộ quan điểm xác định trường hợp “không sống chung” nghĩa là con cái không sống chung nhà với cha, mẹ, vậy nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ và vì vậy, họ phải thực hiện NVCD cho cha, mẹ.

Thứ ba, thiếu sự thống nhất trong điều

¹⁰ Nguyễn Ngọc Điện, *lđđ* (3), tr.254.

¹¹ Nguyễn Ngọc Điện, *lđđ* (3), tr.254.

¹² Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, 2021, tr. 352.

¹³ Nguyễn Ngọc Điện, *lđđ* (3), tr.254.

khoản quy định về điều kiện phát sinh NVCD của con đối với cha, mẹ.

Về mặt lý thuyết, NVCD phát sinh khi người có nghĩa vụ nuôi dưỡng không thực hiện nghĩa vụ đối với người được nuôi dưỡng. Khi ấy, NVCD được đặt ra với vai trò như một cơ chế thay thế nghĩa vụ nuôi dưỡng nhằm hỗ trợ, giúp đỡ người có quyền được nuôi dưỡng bảo đảm các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày. Ngoài ra, trong luật thực định, NVCD còn được xem như một chế tài dân sự được áp dụng nhằm xử lý trường hợp người con vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ của mình. Cụ thể, khoản 2 Điều 107 Luật HN&GD năm 2014 quy định: “*trong trường hợp người có nghĩa vụ nuôi dưỡng trốn tránh nghĩa vụ thì theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật này, Tòa án buộc người đó phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Luật này*”.

Trên phương diện thực tiễn, theo thống kê của Vụ Gia đình - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022, cả nước hiện có khoảng 11,5 triệu người cao tuổi, chiếm 12% dân số. Theo kết quả khảo sát, thì có 50,3% hộ gia đình có người cao tuổi đã xảy ra ngược đãi, 3% người cao tuổi bị con cái đánh đập, 8% bị đe dọa và 15% bị bỏ rơi không chăm sóc; có 45,7% người già cho rằng họ thường bị con cái làm mất lòng dẫn tới buồn phiền, 3,9% thường xuyên bị nhiecs móc, 10,7% bị bỏ bê về kinh tế¹⁴. Từ những số liệu đáng quan ngại này, đòi hỏi pháp luật hiện hành cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng nâng cao trách nhiệm của người con đã thành niên đối với cha, mẹ của mình. Cụ thể, trong trường hợp con sống cùng cha, mẹ song, vẫn bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ

thì cần thiết phải gánh chịu những chế tài thích đáng. Trong đó, buộc thực hiện NVCD là loại chế tài có tác động trực tiếp đến việc bảo đảm quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của cha, mẹ.

Việc ghi nhận NVCD của con thành niên đối với cha, mẹ khi không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ không phải xa lạ trên thế giới. Chẳng hạn, Điều 1067 Bộ luật Dân sự Trung Quốc năm 2020 quy định: “*nếu con thành niên không thực hiện nghĩa vụ phụng dưỡng thì cha mẹ không đủ khả năng lao động hoặc cuộc sống khó khăn có quyền yêu cầu con thành niên chi trả chi phí phụng dưỡng*”¹⁵. Với quy định này, người con đã thành niên, không phân biệt sống chung hay không sống chung với cha, mẹ, khi không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, thì phải thực hiện NVCD nếu cha, mẹ thuộc trường hợp không đủ KNLĐ hoặc có cuộc sống khó khăn và có yêu cầu con chi trả chi phí phụng dưỡng.

Mặc dù dưới góc độ pháp luật hiện hành, con đã thành niên phải thực hiện NVCD khi không sống chung với cha, mẹ, hoặc sống chung nhưng trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ khi cha, mẹ không có KNLĐ và không có tài sản để tự nuôi mình. Là nghĩa vụ có đi có lại, song, ở góc độ kỹ thuật lập pháp, cách quy định tại Điều 110 Luật HN&GD năm 2014 về NVCD của cha, mẹ đối với con và Điều 111 Luật HN&GD năm 2014 về NVCD của con đối với cha, mẹ tỏ ra không thống nhất. Tại Điều 110, nhà làm luật đề cập 02 trường hợp cha, mẹ phải có NVCD cho con đã thành niên là trường hợp

¹⁴ Ngọc Mai, *Bỏ mặc cha mẹ - Không chỉ là vấn đề đạo đức*, <https://baophapluat.vn/bo-mac-cha-me-khong-chi-la-van-de-dao-duc-post494839.html>, truy cập ngày 14/01/2025.

¹⁵ Lê Khánh Linh và các tác giả khác, *Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 (Bản dịch và lược giải, tái bản lần thứ nhất có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024, tr.287.

“không sống chung với con” hoặc “sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con” (bao quát khoản 2 Điều 107 Luật HN&GD năm 2014), trong khi đó, Điều 111 chỉ nhắc đến trường hợp con đã thành niên “không sống chung” với cha, mẹ. Điều này khiến cho quy định tại 02 điều luật trở nên bất nhất.

Từ những phân tích trên, nhóm tác giả kiến nghị nhà làm luật sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 111 Luật HN&GD năm 2014 theo hướng: *“con đã thành niên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với cha, mẹ hoặc sống chung với cha, mẹ nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ”*.

Thứ tư, về xác định thời điểm phát sinh NVCD của con đối với cha, mẹ.

So với NVCD của cha, mẹ đối với con thì NVCD của con đối với cha, mẹ ít phổ biến hơn trên thực tế, song, theo tác giả, việc hoàn thiện cơ chế pháp lý này mang ý nghĩa thiết thực nhằm bảo đảm quyền được phụng dưỡng của người cao tuổi trong gia đình. Bởi như số liệu thống kê đã nêu, hiện trạng nhiều bậc cha, mẹ khi về già, không còn KNLĐ lại bị con cái bỏ mặc, không quan tâm diễn ra phổ biến, vì thế có một hành lang pháp lý hữu hiệu bảo vệ quyền lợi của cha, mẹ cần được đặt ra, trong đó có việc bổ sung cơ chế xác định thời điểm bắt đầu thực hiện NVCD của con đối với cha, mẹ. Có ý kiến đề xuất rằng, đối với quyền và NVCD của con đối với cha, mẹ, kể từ khi con trưởng thành và có tài sản để tự nuôi mình, NVCD cho cha, mẹ đã có thể phát sinh nếu cha, mẹ có yêu cầu¹⁶. Ở chừng mực nào đó, quan điểm này ủng hộ việc nâng cao trách nhiệm của con

cái đối với cha, mẹ, nhưng nếu tiếp cận dưới góc độ pháp luật hiện hành, việc ghi nhận như vậy chưa thực sự phù hợp với tinh thần của quy định tại Điều 111 Luật HN&GD năm 2014 như nhóm tác giả đã viện dẫn ở các nội dung trên.

Pháp luật hiện hành chưa đặt ra cơ chế xác định thời điểm phát sinh NVCD của con đối với cha, mẹ mà chỉ quy định thời điểm phát sinh NVCD của cha, mẹ đối với con cái¹⁷. Theo nhóm tác giả, trong trường hợp con cấp dưỡng cho cha, mẹ thì việc xác định thời điểm phát sinh NVCD có thể được xác định tương tự trường hợp cha, mẹ cấp dưỡng cho con. Cụ thể, nhà làm luật cần bổ sung quy định hướng dẫn theo hướng: *“Nghĩa vụ cấp dưỡng của con đã thành niên đối với cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình phát sinh kể từ thời điểm con đã thành niên không sống chung với cha, mẹ hoặc sống chung nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”*. Sự bổ sung này là cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh pháp luật thực định còn khá mờ nhạt khi điều chỉnh các nội dung liên quan đến nghĩa vụ phụng dưỡng của con cái đối với cha, mẹ của mình, dẫn tới quyền lợi của cha, mẹ chưa được bảo đảm đúng mực.

Kết luận

Nghĩa vụ cấp dưỡng của con đối với cha, mẹ không chỉ đơn thuần là nghĩa vụ đạo đức, mà nó còn là nghĩa vụ pháp lý được

(Xem tiếp trang 64)

¹⁶ Dương Nguyên Kim, *Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr.36.

¹⁷ Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

21. Migrant labour, <https://www.britannica.com/money/migrant-labor>, truy cập ngày 01/12/2024.
22. Mira Burmeister-Rudolph, *Policy differentiation and the politics of belonging in India's emigrant and emigration policies*, Citizenship Studies Vol. 27, 2023, pp.1074-1097.
23. Mongia provides an interesting analysis of the origins of the protector of emigrants under British colonial rule and its role in the system of indentured labor, 2018.
24. Naujoks, D, *Diaspora Policies, Consular Services and Social Protection for Indian Citizens Abroad*, Lafleur, JM., Vintila, D. (eds) Migration and Social Protection in Europe and Beyond (Volume 3). IMISCOE Research Series. Springer, Cham, https://doi.org/10.1007/978-3-030-51237-8_9.
25. Press Information Bureau Government of India Ministry of Labour & Employment, <https://pib.gov.in/Pressrelease/share.aspx?PRID=1564261>, truy cập ngày 08/9/2024.
26. *Profiting From World's Misery: Swiss Court Sentences 4 Hinduja Over Treatment of Domestic Help*, <https://thewire.in/rights/hinduja-family-treatment-of-servants-wages>, truy cập ngày 08/9/2024.
27. Rosalind Chew, *Sending Workers Abroad*, Journal of Southeast Asian Economies (Institute of Southeast Asian Studies (ISEAS)) - Vol.15, Iss: 2, 1988.
28. Susan, L., Rose., Charles, E., Pietri., *Workers as research subjects: a vulnerable population*, Journal of Occupational and Environmental Medicine, 44(9), 801-805. DOI: 10.1097/00043764-200209000-00001.
29. The Emigration Act 1983 of India.
30. The Overseas Citizenship 2003 of India.
31. Trung tâm lao động ngoài nước: <http://colab.gov.vn/>, truy cập ngày 07/9/2024.
32. United Nations Convention on the Protection of the Rights of all Migrant Workers and Members of their Families, 1990.
33. *Xuất khẩu lao động chờ mở cửa - Kỳ 1: Sống chung với dịch ở xứ người*, <https://tuoitre.vn/xuat-khau-lao-dong-cho-mo-cua-ky-1-song-chung-voi-dich-o-xu-nguoi-2021050409511183.htm>, truy cập ngày 07/9/2024.
34. Zafar Iqbal & Abdus Sattar, *The Contribution of Workers' Remittances to Economic Growth in Pakistan*, The PIDE Research Report Series, 2005.

NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG...

(Tiếp theo trang 7)

pháp luật ghi nhận bằng những quy định cụ thể, minh bạch trong Luật HN&GD năm 2014. Đặc biệt, khi cha, mẹ ốm đau, già yếu mà không có KNLĐ và không có tài sản để tự nuôi mình mà con cái không có điều kiện sống chung với cha, mẹ hoặc vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng cha, mẹ thì nghĩa vụ này trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Mặc dù pháp luật hiện hành đã ghi nhận khá đầy đủ các vấn đề liên quan đến NVCD của con đối với cha, mẹ như điều kiện phát sinh NVCD, mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng, các trường hợp chấm dứt NVCD, thế nhưng, đánh giá một cách khách quan và toàn diện, quy định về NVCD của con đối với cha, mẹ trong Luật HN&GD vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện. Có như vậy, quyền được cấp dưỡng của cha, mẹ mới được bảo đảm thực hiện một cách hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

1. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.
2. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
3. Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020 và 2022).
4. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.
5. Án lệ số 62/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03/02/2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.
6. Bản án số 54/2021/HNGĐ-ST ngày 16/9/2021 của TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
7. Nguyễn Ngọc Điện, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình (phần 1: Các quan hệ nhân thân về gia đình)*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2024.
8. Dương Nguyên Kim, *Nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2021.
9. Lê Khánh Linh và các tác giả khác, *Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 (Bản dịch và lược giải, tái bản lần thứ nhất có sửa đổi, bổ sung)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024.
10. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, 2021.
11. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam (tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, 2022.
12. Ngọc Mai, *Bỏ mặc cha mẹ - Không chỉ là vấn đề đạo đức*, <https://baophapluat.vn/bo-mac-cha-me-khong-chi-la-van-de-dao-duc-post494839.html>, truy cập ngày 14/01/2025.